TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 12-3-2019
V/v tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Duy Thuấn

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Vấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23/01/2019 về việc "Tranh chấp về nuôi con".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2018/HNGĐ-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-PT ngày 26/02/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim C, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Mai Quốc A - Luật sư Văn phòng luật sư A Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lã Văn K, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Đường H, tổ dân phố TH, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Vũ Thị Kim C, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo trình bày của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim C và ông Lã Văn K là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2001 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện K (nay là huyện C), tỉnh

Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không tôn trọng, ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, đánh đập bà C, nên cuộc sống không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2018 cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lã Văn K.

Về con chung: Bà C và ông K có 03 con chung là cháu Lã Vũ Bích H - sinh ngày 14/10/2002, cháu Lã Vũ Minh H1 - sinh ngày 24/4/2004 và cháu Lã Vũ Tuấn H2 - sinh ngày 03/02/2010. Bà C có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Lã Văn K trình bày có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông K xác định về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là vì hai vợ chồng có xảy ra xích mích, vợ phản bội chồng và ông K cũng chưa có sự tôn trọng vợ nên đã xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Từ tháng 02/2018 đến nay bà K đã bỏ nhà đi nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà C, thì ông K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà C đã trình bày trên, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng của ông K xin được nuôi dưỡng hai con chung là các cháu Lã Vũ Minh H1 và cháu Lã Vũ Tuấn H2 và không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông K thống nhất với ý kiến của bà C là không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 40/2018/HNGĐ-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim C được ly hôn với ông Lã Văn K.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Lã Vũ Bích H, sinh ngày 14/10/2002 và cháu Lã Vũ Tuấn H2, sinh ngày 03/02/2010 cho bà Vũ Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Giao con chung là cháu Lã Vũ Minh H1, sinh ngày 24/4/2004 cho ông Lã Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Bà Vũ Thị Kim C, ông Lã Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản: Bà Vũ Thị Kim C và ông Lã Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2018 nguyên đơn bà Vũ Thị Kim C có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, với nội dung: Kháng cáo về phần nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Lã Vũ Minh H1, sinh ngày 24/4/2004 cho bà C được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Vũ Thị Kim C vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bị đơn ông Lã Văn K không đồng ý việc kháng cáo của bà C và đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Lã Vũ Minh H1 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến cho rằng: Hiện nay cả 03 con chung đang ở với bà Vũ Thị Kim C và các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ; mặt khác ông Lã Văn K không có sự quan tâm đến con cái và mặc dù không có chứng cứ chứng minh, nhưng qua lời trình bày của bà C và các con chung thì ông K thường hay đánh đập các con. Do đó để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển bình thường của các con chung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của con chung là cháu Lã Vũ Minh H1 và sửa bản án sơ thẩm về phần con chung, giao cháu H1 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Bản án sơ thẩm giao cháu Lã Vũ Minh H1 cho ông Lã Văn K trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp, bởi lẽ: Cháu H1 có nguyện vọng xin được ở với mẹ và bà C cũng có nguyện vọng xin được nhận nuôi cả 03 con chung, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét đến nguyện vọng của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình khi quyết định về phần con chung; đồng thời hiện nay cháu H1 đang ở với bà C và bà C cũng có đủ điều kiện để nuôi con chung. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của con chung, cần giao cháu H1 cho bà C chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Kim C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung là cháu Lã Vũ Minh H1, sinh ngày 24/4/2004 cho bà C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Các quyết định

khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị Kim C, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Vũ Thị Kim C và ông Lã Văn K có 03 người con chung là Lã Vũ Bích H, Lã Vũ Minh H1 và Lã Vũ Tuấn H2, hiện nay cả 03 con chung đều chưa thành niên. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ, khi xem xét giao con chung cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng, cần phải xem xét đến quyền lợi của các con, cũng như điều kiện hoàn cảnh của cha mẹ. Mặc dù nguyện vọng của cả 03 con chung đều xin được ở với mẹ, nhưng hiện tại ông Lã Văn K có nhà ở và công việc, thu nhập ổn định, có nguyện vọng nuôi con chung và có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung; còn bà Vũ Thị Kim C hiện nay chưa có nơi ở ổn định, đang ở nhà thuê nên sẽ gặp khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung. Như vậy, bản án sơ thẩm đã giao con chung là cháu Lã Vũ Bích H, sinh ngày 14/10/2002 và cháu Lã Vũ Tuấn H2, sinh ngày 03/02/2010 cho bà Vũ Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung là cháu Lã Vũ Minh H1, sinh ngày 24/4/2004 cho ông Lã Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, là đã xem xét, cân nhắc về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh thực tế của các bên, đảm bảo được quyền lợi, sự phát triển về mọi mặt của các con chung và phù hợp với quy định của pháp luật; ý kiến bà C cho rằng ông K thường hay đánh đập các con nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, việc bà C kháng cáo yêu cầu giao con chung Lã Vũ Minh H1, sinh ngày 24/4/2004 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, là không có căn cứ chấp nhận và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà C và ông K đều không có kháng cáo và không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Vũ Thị Kim C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng: Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2018/HNGĐ-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, về phần con chung.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim C.

[1] Về con chung:

Giao các con chung là cháu Lã Vũ Bích H, sinh ngày 14/10/2002 và cháu Lã Vũ Tuấn H2, sinh ngày 03/02/2010 cho bà Vũ Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Giao con chung là cháu Lã Vũ Minh H1, sinh ngày 24/4/2004 cho ông Lã Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Bà Vũ Thị Kim C và ông Lã Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Vũ Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Mai Quốc A nộp thay bà Vũ Thị Kim C, theo biên lai thu số AA/2017/0011271 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *TAND Tối Cao;*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND thị xã Buôn Hồ;*
- *CCTHADS thị xã B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Bình